

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 13/4/2023.

“V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con.”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL TỈNH TV

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ngai.

2. Ông Nguyễn Văn Khoa.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Trần Thị Cẩm Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh TV.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 371/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, về việc: “xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2023/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2023, và quyết định hoãn phiên tòa số: 278/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Huỳnh Thị H, sinh năm: 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp D Đ, xã NLP huyện CL, tỉnh TV.

2. Bị đơn: anh Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1979 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: ấp D Đ, xã NLP huyện CL, tỉnh TV.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Huỳnh Huyền Tr, sinh ngày 27/7/2005 (có đơn xin vắng mặt).

- Cháu Huỳnh Anh T, sinh ngày 11/11/2010 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp D Đ, xã NLP huyện CL, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2022, đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày: Trước đây vào năm 2004 chị với anh Huỳnh Ngọc V tự tìm hiểu quen biết nhau, sau đó dẫn đến cưới nhau, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NLP, huyện CL, tỉnh

TV, và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 05/03/2007, về nữ trang ngày cưới vợ chồng đã thống nhất bán tiêu xài hết, hiện nay không còn. Trong quá trình sống chung chị với anh V có 02 đứa con chung tên cháu Huỳnh Huyền Tr, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2005, và cháu Huỳnh Anh T, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2010, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do hai người bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cãi nhau, anh V không quan tâm đến vợ con, gia đình không còn hạnh phúc, và chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân của chị với anh V không có hạnh phúc, không thể sống chung với nhau được, nên chị làm đơn xin được ly hôn anh V, về con chung chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Huyền Tr theo nguyện vọng của cháu Tr, chị H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh V phụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr, và chị đồng ý để anh V trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Anh T theo nguyện vọng của cháu T.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị bận công việc làm ăn, chị không đến dự phiên tòa, nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị.

Bị đơn anh Huỳnh Ngọc V: Vắng mặt không có lý do, nên không có bản tự khai.

Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan:

Cháu Huỳnh Huyền Tr, và Huỳnh Anh T, có ý kiến trình bày cha các cháu là Huỳnh Ngọc V, và mẹ là Huỳnh Thị H, sau khi cha mẹ ly hôn cháu Tr có nguyện vọng sống với mẹ, cháu Anh T có nguyện vọng sống với cha vì hiện nay cháu T đang sống với anh V.

Qua biên bản xác minh của bà Nguyễn Thị Ng là mẹ ruột của anh V sống chung nhà với anh V, bà cho biết bà cưới chị H cho con bà vào năm 2004, sau ngày cưới H về sống làm dâu chung nhà với bà, và sinh được 02 con chung tên cháu Huỳnh Huyền Tr và cháu Huỳnh Anh T, theo bà biết vợ chồng V và H không có thiếu nợ chung của ai, và cũng không có tài sản chung gì. về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do V không lo cho mẹ con nó, từ đó H dẫn con gái lớn đi mượn nhà trọ ở riêng, còn tH con trai tên Anh T đang sống với bà, còn việc ly hôn hay đoàn tụ do hai người tự quyết định bà không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến trước thời điểm nghị án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48, Điều 70; 71;72 của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Huỳnh Thị H đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Huỳnh Ngọc V không chấp hành theo giấy triệu của Tòa án nên không có bản tự khai, và không có yêu cầu cụ thể, tại phiên tòa xét xử hôm nay anh V vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19;51;54;56;58;81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị H, cho chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc V, về con chung giao cháu Huỳnh Huyền Tr cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H rút lại một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung không có, nên không đặt ra giải quyết.

Anh Huỳnh Ngọc V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Anh T, theo nguyện vọng của cháu T, do anh V vắng mặt nên anh chưa đặt vấn đề yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Chị Huỳnh Thị H và anh Huỳnh Ngọc V xác lập quan hệ hôn nhân, và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 05 tháng 03 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã NLP, huyện CL, tỉnh TV đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình sống chung chị Huỳnh Thị H với anh Huỳnh Ngọc V có 02 con chung tên cháu Huỳnh Huyền Tr, sinh ngày 27/7/2005, và cháu Huỳnh Anh T, sinh ngày 11/11/2010, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh V không lo làm ăn, bỏ mặc mẹ con chị, không lo cuộc sống cho gia đình, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

[2] Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Huỳnh Thị H và anh Huỳnh Ngọc V không có khả năng hàn gắn đoàn tụ được, nên chị Huỳnh Thị H làm đơn xin được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc V, về con chung chị Huỳnh Thị H xin được nuôi cháu Huỳnh Huyền Tr, chị H không yêu cầu anh V phụ cấp dưỡng nuôi con, do chị rút một phần yêu cầu khởi kiện. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Huỳnh Anh T cháu có nguyện vọng sau khi ly hôn cháu sống với anh V, nên cần giao cho anh V được trực tiếp nuôi cháu T là phù hợp với nguyện vọng của cháu.

[3] Đối với anh Huỳnh Ngọc V, Tòa án có triệu tập nhiều lần nhưng anh cố tình vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai cũng như yêu cầu của anh, mặc dù anh V đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tổng đạt. Do anh V vắng mặt xem như anh từ bỏ quyền lợi của anh tại phiên tòa.

[4] Theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định; thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng ở đây hai người sống với nhau được 02 đứa con chung, anh V không lo làm ăn nuôi con chung và xây dựng hạnh phúc gia đình, mà anh bỏ mặc không quan tâm đến mẹ con chị H để chị tự nuôi con một mình. Từ đó nên chị H quyết định xin ly hôn với anh V. Và qua xác minh người thân

của anh V thì vợ chồng anh không có tạo ra tài sản chung, và nợ chung, chỉ có 02 đứa con chung, về nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến ly thân nhau từ năm 2021 cho đến nay.

Từ các cơ sở phân tích trên, thấy rằng mục đích hôn nhân của chị Huỳnh Thị H với anh Huỳnh Ngọc V không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ hai người đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy việc chị Huỳnh Thị H xin ly hôn với anh Huỳnh Ngọc V, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị H là có căn cứ phù hợp pháp luật.

[5]Về con chung: do cháu Huỳnh Huyền Tr, sinh ngày 27/7/2005, và cháu Huỳnh Anh T, sinh ngày 11/11/2010, đã trên 7 tuổi nên cần xem xét nguyện vọng của cháu, nghĩ nên giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Tr là phù hợp với nguyện vọng của cháu Tr, về vấn đề cấp dưỡng do chị H rút yêu cầu phân cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng này. Đối với cháu Huỳnh Anh T cháu có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn cháu sống với cha, nên cần giao cho anh V được trực tiếp nuôi cháu T. Do anh V vắng mặt nên chưa đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi cháu T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về tài sản chung, và nợ chung: do chị Huỳnh Thị H khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]Án phí: chị Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Vị kiểm sát viên là có căn cứ phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; điểm a, Khoản 1, điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238, và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: các Điều 19; 56; 69;81;82;83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị H.

Cho chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc V.

Về con chung: chị Huỳnh Thị H được trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Huyền Tr, sinh ngày 27/7/2005, đình chỉ đối với việc chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu Tr, do chị H rút phần yêu cầu cấp dưỡng.

Anh Huỳnh Ngọc V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Anh T, sinh ngày 11/11/2010.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục, nuôi dạy con chung không ai được quyền ngăn cấm hoặc cản trở.

Về tài sản, nợ chung: chị Huỳnh Thị H khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm mà chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0012926, ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL. Nên chị H không phải nộp thêm tiền án phí.

Anh Huỳnh Ngọc V không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b, và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Nhật Thành

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

